

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện T
Tỉnh L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày: 28/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Năm.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị D Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Lê Văn Hai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST - HS ngày 12/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS, ngày 13/02/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Chí H**, sinh năm: 1988, tại: L.

Nơi ĐKTT: ấp Phụng Thót, xã N, huyện T, tỉnh L; chỗ ở: ấp Tân Chánh A, xã N, huyện T, tỉnh L; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm ruộng; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hg và bà Nguyễn Thị Khanh; bản thân có vợ tên Châu Thị Ngọc D; có 01 con sinh năm: 2011; tiền án - tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1985 (có mặt).

Cư trú: ấp Bảy Mét, xã Kiến Bình, huyện T, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Châu Thị Ngọc D, sinh năm: 1992 (có mặt).

2/ Phạm Văn Hg, sinh năm: 1941 (có mặt).

Cùng cư trú: ấp Phụng Thốt, xã N, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Chí H và chị Nguyễn Thị Ngoan có quen biết với nhau từ trước qua mạng xã hội Zalo. Ngày 20/11/2019, chị Ngoan rủ H đến chơi tại nhà chị Nguyễn Thị Kim N, ở ấp Bảy Mết, xã Kiến Bình, huyện T, tỉnh L, H đồng ý (*chị Ngoan là chị ruột của chị N, đang giữ con cho chị N*). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H điều khiển xe **mô tô hiệu Honda Dream, biển số 62F3- 5983** của ông Phạm Văn Hg là cha bị cáo là chủ sở hữu đi một mình đến nhà chị N, thì chỉ có chị Ngoan và con của chị N ở nhà. Trong lúc ở nhà của chị N, H đi ngang phòng ngủ thấy cửa phòng không khóa, chỉ khép hờ nên H đi vào nhìn thấy trên móc treo quần áo gần ở vách tường trong phòng ngủ có treo 01 túi nilong có đựng tiền, nhưng không biết bao nhiêu, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc chị Ngoan đang ở phía sau nhà không để ý nên H lấy 02 xấp tiền trong túi nilong bỏ vào túi quần đi ra ngoài chạy xe ra về. Khi đi khỏi nhà chị N thì H lấy số tiền vừa trộm được ra kiểm tra được là 60.000.000 đồng (gồm: 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 98 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Số tiền trên H bỏ vào túi nilong màu xanh rồi đem về nhà ở ấp Tân Chánh A, xã N, huyện T, tỉnh L cất giấu, tiêu xài.

Đến ngày 20/12/2019, H đến Công an huyện T đầu thú trình bày toàn bộ nội dung sự việc phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét tại nơi ở của H tại ấp Tân Chánh A, xã N, huyện T, tỉnh L phát hiện thu giữ được: Tiền Việt 44.500.000 đồng và 01 túi nilong bằng nhựa màu xanh kích thích 22cm x 27cm. H khai nhận số tiền trộm được đã tiêu xài hết 15.500.000 đồng, nhưng không nhớ rõ chi tiết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTT, ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều

65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Chí H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù, nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 05 năm

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong bằng nhựa màu xanh kích thước 22cm x 27cm.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện N không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có quen biết trước với chị Nguyễn Thị Ngoan qua mạng xã hội Zalo, nên ngày 20/11/2019 chị Ngoan có rủ bị cáo H đến nhà chị Nguyễn Thị Kim N là em chị Ngoan chơi (*do chị Ngoan đang giữ con cho chị N*). Tại nhà chị N lợi dụng sở hữ của chị N, bị cáo H đã lén lút lấy trộm số tiền 60.000.000đ của chị N để trong bọc nylon treo trên móc quần áo trong phòng ngủ. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Số tiền bị cáo chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng và dưới 200.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, sau khi phạm tội đã đầu thú, đồng thời tại phiên tòa, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha là ông Phạm Văn Hg tham gia cách mạng. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho H án treo cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về tang vật:

- Tiền Việt Nam 60.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Kim N; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đường kính 02 cm, trên nhẫn có in chữ “KIM N^{TH2C}997” thuộc sở hữu của chị Châu Thị Ngọc D. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- 01 túi nilong bằng nhựa màu xanh kích thước 22cm x 27cm, H sử dụng để đựng tiền trộm được thu giữ trong quá trình khám xét. Xét thấy giá trị sử dụng

không cao, nên tịch thu tiêu hủy. Xét thấy phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Riêng đối với xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 62F3- 5983 do ông Phạm Văn Hg là cha bị cáo là chủ sở hữu xe. Bị cáo H mượn đi, sau đó sử dụng vào việc phạm tội ông Hg không biết nên Cơ quan CSĐT không thu giữ xe trên là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: chị N đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 60.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Phạm Chí H 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho H án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (28/02/2020).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được H án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về Tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong bằng nhựa màu xanh kích thước 22cm x 27cm.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTT, ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKDND huyện T;
- CA huyện T;
- THA huyện T;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 28 tháng 02 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 02 năm 2020.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm:

Bà Trần Thị Năm.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLHS-ST, ngày 12/02/2020 đối với bị cáo: Phạm Chí H.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Phạm Chí H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phạm Chí H: 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho H án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (28/02/2020).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được H án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về Tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong bằng nhựa màu xanh kích thước 22cm x 27cm.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTT, ngày 10/20/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

TRẦN THỊ NĂM

NGUYỄN THỊ DUYÊN

NGUYỄN ĐỨC BẢO